

**UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1406/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị; số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 85/2020/NĐ-CP ngày 77/7/2020 về Quy định chi tiết một số điều của luật Kiến trúc;

Căn cứ các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 241/QĐ-TTg, ngày 24/02/2021 phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 -2030; Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 6/5/2016 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 469/TTg-CN ngày 03/4/2017 về việc đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2020;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 2900/BXD-QHKT ngày 23/7/2021 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Kết luận số 13-KL/TU ngày 01/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận số 40-KL/TU ngày 01/7/2021 về Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 118-TB/TU ngày 18/6/2021 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về chủ trương trình Chính phủ Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2026;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Duy Tiên đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030; Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Duy Tiên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 2608/UBND-GTXD ngày 27/8/2020 về chủ trương lập Quy hoạch chung xây dựng thị xã Duy Tiên; Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 485/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh tên và phê duyệt điều chỉnh Dự toán Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1729/TTr-SXD ngày 02 tháng 8 năm 2021, kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Duy Tiên và ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng.

3. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch

3.1. Phạm vi lập quy hoạch: Trên toàn bộ địa giới hành chính thị xã Duy Tiên, vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
- Phía Nam giáp thành phố Phủ Lý và huyện Bình Lục;
- Phía Đông giáp sông Hồng và sông Châu;
- Phía Tây giáp huyện Kim Bảng;

3.2. Quy mô diện tích lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ diện tích đất tự nhiên thuộc địa bàn thị xã Duy Tiên với quy mô khoảng 12.091,87ha.

4. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội, Vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; góp phần thực hiện chiến lược phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của Tỉnh và của Thị xã nhiệm kỳ mới (2020 - 2025) nhằm đảm bảo vai trò cực tăng trưởng, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực phía Bắc tỉnh Hà Nam;

- Xây dựng và phát triển thị xã Duy Tiên trở thành đô thị chuyên ngành công nghiệp - dịch vụ, phát triển nhà ở, hướng tới một đô thị loại III hiện đại, có tính cạnh tranh cao vào năm 2025; gắn kết chặt chẽ với các đô thị Phủ Lý, Kim Bảng,

thành phố Hưng Yên và đô thị vệ tinh Phú Xuyên nhằm khai thác các lợi thế cùng phát triển trong vùng Thủ đô Hà Nội.

- Khai thác tiềm năng thế mạnh về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội, lịch sử và nguồn nhân lực cho việc phát triển kinh tế xã hội của thị xã Duy Tiên; tăng cường quản lý phát triển đô thị, tạo điều kiện thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại.

- Cải tạo, nâng cao điều kiện môi trường sống, cảnh quan chung toàn thị xã, đặc biệt quan tâm đến mục tiêu chiến lược mang tính đột phá đó là làm sống lại dòng sông Châu, sông Nhuệ và sông Duy Tiên, trong đó việc khôi thông dòng chảy sông Châu kết nối với sông Hồng và sông Đáy vừa đóng vai trò cải tạo môi sinh, nguồn cung cấp nước mặt cho sinh hoạt, tưới tiêu trong nông nghiệp vừa là tuyến đường du lịch, vận tải thủy quan trọng làm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội theo hướng xanh, bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; hoạch định các chính sách phát triển, triển khai các chương trình phát triển và thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn.

5. Tính chất

- Là trung tâm kinh tế về công nghiệp, dịch vụ phía Bắc của tỉnh Hà Nam; là một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của Vùng;

- Là đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng phía Nam của vùng Thủ đô Hà Nội;

- Là thị xã đô thị loại III trực thuộc tỉnh, văn minh, hiện đại, phát triển bền vững vào năm 2025, hướng tới đô thị loại II vào năm 2040.

6. Dự báo quy mô dân số

- Quy mô dân số hiện trạng (năm 2019): Khoảng 154.016 người.

- Quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 262.000 người.

- Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 307.000 người.

- Quy mô dân số đến năm 2050 khoảng 341.000 người.

7. Định hướng phát triển không gian đô thị

7.1. Phân vùng phát triển: Thị xã Duy Tiên được định hướng phát triển theo 02 vùng phát triển chính là:

- Phân vùng phát triển đô thị - công nghiệp - dịch vụ (*nội thi*) diện tích khoảng 9.000ha, gồm 09 phường hiện hữu là Đồng Văn, Hòa Mạc, Hoàng Đông, Bạch Thượng, Duy Minh, Duy Hải, Tiên Nội, Yên Bắc, Châu Giang và khu vực nội thị mở rộng gồm 03 xã hiện nay là Yên Nam, Tiên Ngoại và Tiên Sơn dự kiến hình thành phường.

- Phân vùng phát triển công nghiệp - cảng, dịch vụ cảng - nông nghiệp (*ngoại thi*) diện tích khoảng 3.000 ha, gồm các xã hiện nay là: Mộc Bắc, Mộc Nam, Chuyên Ngoại, Trác Văn.

7.2. Định hướng phát triển không gian:

a) Phân vùng phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ (*khu vực nội thi*):

- Phát triển công nghiệp: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, lấp đầy các Khu công nghiệp hiện có và mở rộng (gồm Đồng Văn I, Đồng Văn I mở rộng, Đồng Văn II, Đồng Văn III, Hòa Mạc, với tổng diện tích khoảng 1.141ha); không quy hoạch Khu công nghiệp Đồng Văn III mở rộng (phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình); thành lập mới 3 Khu công nghiệp, tập trung chủ yếu tại khu vực Yên Bắc, Tiên Nội, Tiên Ngoại, Yên Nam (tổng diện tích khoảng 900ha); xây dựng, hoàn thiện các cụm công nghiệp (*ưu tiên dành cho các làng nghề, làng có nghề diện tích khoảng 87ha*). Phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sạch, tiên tiến thân thiện môi trường, ưu tiên các ngành công nghệ cao.

- Phát triển các khu đô thị - dịch vụ: Các khu đô thị mới được xây dựng hiện đại, tiện ích được đầu tư đồng bộ, hiện đại, gắn kết hài hòa với các khu dân cư hiện hữu từng bước được cải tạo, chỉnh trang theo hướng đô thị, hiện đại đồng bộ. Quan tâm, tập trung phát triển nhà ở xã hội đặc biệt là nhà ở công nhân tập trung kề cận các khu công nghiệp. Hệ thống công trình công cộng đô thị phân bố theo dạng tầng bậc, đảm bảo bán kính phục vụ; trung tâm hành chính - chính trị, trung tâm văn hóa, trung tâm điều hành đô thị thông minh, quảng trường, công viên cấp thị xã được xây dựng mới tại phường Yên Bắc; trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm TD&TT cấp đô thị được xây dựng mới tại phường Châu Giang; trung tâm lễ hội, du lịch được xây dựng gắn với các di tích lịch sử văn hóa (*tiêu biểu là quần thể di tích Long Đọi Sơn*), du lịch làng nghề (*làng nghề Đọi Tam*) và tuyến du lịch đường thủy sông Hồng, sông Châu. Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng, nghiên cứu đổi mới mô hình phát triển Khu đại học Nam Cao theo đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai nhằm tăng sức hấp dẫn và hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung của Khu đại học nhanh chóng đưa các cơ sở giáo dục đi vào hoạt động, không mở rộng phạm vi khu Đại học về phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Quy hoạch khu logistic khu vực nút giao Phú Thứ tiếp giáp đường vành đai V theo định hướng quy hoạch vùng Thủ đô (*thuộc một phần diện tích thị xã Duy Tiên và thành phố Phủ Lý*) nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, phục vụ giao thương chung của Tỉnh và của Vùng.

- Phát triển hệ thống giao thông: Ngoài các tuyến cao tốc, quốc lộ hiện có, thị xã Duy Tiên tập trung xây dựng mới một số tuyến giao thông trực chính quan trọng gồm: Tuyến đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội, qua địa bàn xã Tiên Sơn; đoạn tuyến tránh QL.38 về phía Bắc, qua địa bàn phường Châu Giang (*thay thế đoạn đi qua trung tâm hành chính thị xã tại Yên Bắc*); xây mới tuyến trực dọc phía Đông theo hướng Bắc Nam, kết nối Hưng Yên - Duy Tiên - Phủ Lý- Bình Lục- Nam Định (*dự kiến là trực QL.37B mới*), qua địa bàn các xã phường Mộc Bắc, Châu Giang, Yên Bắc, Yên Nam và Tiên Sơn; các tuyến trực ngang theo hướng Đông Tây kết nối các khu chức năng Khu công nghiệp, Khu du lịch, Khu đại học, khu đô thị dịch vụ đi qua địa bàn huyện Kim Bảng- thị xã Duy Tiên- huyện Lý Nhân.

- Cảnh quan, môi trường: Cải tạo, nâng cao điều kiện môi trường sống, cảnh quan chung toàn thị xã; làm sống lại dòng sông Châu, sông Nhuệ và sông Duy Tiên bằng việc khôi thông dòng chảy, kè bờ sông kết hợp với đường giao thông; cải tạo kết hợp xây mới hệ thống thoát nước mưa, nước thải được thu gom và làm sạch trước khi xả ra sông; từng bước di dời dân cư cũ nằm ngoài đê mà ảnh hưởng đến an toàn của dân, ảnh hưởng đến dòng chảy và cảnh quan dọc sông đồng thời kết hợp từng bước di dời các công trình, cụm dân cư nhỏ lẻ không đảm bảo yêu

cầu phòng chống lũ, đảm bảo ổn định đời sống cho người dân, tạo lập các công trình có ý nghĩa về du lịch, dịch vụ ven sông; cải tạo, chỉnh trang các công trình kiến trúc, nhà ở dân cư hai bên bờ sông, tăng cường các tiện ích đô thị, chiếu sáng, cây xanh vườn hoa, không gian mở tiếp cận bờ sông.

b) Phân vùng phát triển công nghiệp - cảng, dịch vụ cảng - nông nghiệp & khu dân cư (*khu vực ngoại thi*):

- Phát triển công nghiệp: Thành lập mới Khu công nghiệp tập trung tại khu vực Mộc Bắc, Mộc Nam (*tổng diện tích khoảng 500ha*), khai thác lợi thế về giao thông đường bộ và đường thủy. Thành lập mới 02 cụm công nghiệp (*Nha Xá, Yên Lệnh*) với tổng diện tích khoảng 80ha.

- Phát triển cảng: Xây dựng cụm cảng Yên Lệnh trên sông Hồng với công suất dự kiến khoảng 3 triệu tấn/năm, là cụm cảng nội địa có quy mô cấp vùng, kết hợp cung cấp các dịch vụ logistics, với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, trong đó có chăn nuôi bò sữa (*tại Mộc Bắc, Trác Văn*). Quy hoạch một số khu vực khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng tại khu vực bãi sông Hồng; hạn chế và từng bước dừng việc khai thác vật liệu xây dựng tại khu vực bãi sông Hồng, ưu tiên việc xanh hóa tại khu vực này.

- Các khu dân cư hiện hữu được cải tạo, chỉnh trang, kết hợp với các khu dân cư xây dựng mới theo hướng sinh thái gắn với phát triển du lịch di tích lịch sử văn hóa (*điểm du lịch đền Lảnh Giang*), du lịch làng nghề (*làng Nha Xá*), du lịch đường thủy trên sông Hồng.

c) Đất quốc phòng an ninh: Được cập nhật và tuân thủ thực hiện theo quy hoạch và định hướng chuyên ngành, không làm ảnh hưởng và biến dạng đến công trình quốc phòng an ninh đã được xác định trên địa bàn thị xã.

7.3. Thiết kế đô thị

- Xây dựng mật độ cao và trung bình tại khu vực các phường nội thị hiện hữu; xây dựng mật độ trung bình và thấp tại khu vực Tiên Ngoại, Tiên Sơn; xây dựng mật độ thấp tại khu vực ngoại thi.

- Tầng cao công trình trong đô thị biến thiên theo từng khu vực và khu chức năng; tối đa 30 tầng đối với các công trình điểm nhấn đô thị tại khu vực trung tâm phát triển mới khu vực dọc trực đường tránh QL.38 phường Yên Bắc, Châu Giang, tại khu vực nút giao giữa các trục giao thông lớn đường tránh QL.1A, trục động lực Bắc-Nam phía Đông đường cao tốc, trục đường 68m, trục đường động lực Đông-Tây.

- Bảo vệ và gìn giữ không gian làng xã truyền thống; tạo hàng lang xanh bao quanh khu vực làng xóm hiện hữu (*khu dân cư*) tiếp giáp với Khu công nghiệp nhằm bảo vệ cảnh quan, môi trường.

- Khai thác yếu tố cảnh quan của sông Châu, sông Duy Tiên, các khu vực công viên cây xanh, mặt nước và Núi Đọi; bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng và các công trình di tích lịch sử, văn hóa.

- Chú trọng gìn giữ khu vực xanh ven sông; xây dựng các tuyến giao thông liên khu vực với trục không gian hướng về các khu cây xanh mặt nước lớn.

- Tạo các khoảng lùi, trồng cây xanh cách ly dọc các tuyến trục chính đi qua các khu công nghiệp, nghĩa trang tập trung của thị xã.

- Xây dựng, bổ sung hệ thống các hồ điều hòa trong các khu công viên của thị xã tại Duy Hải, Hoàng Đông, Đồng Văn, Tiên Ngoại, Tiên Sơn, Yên Bắc, Châu Giang, Chuyên Ngoại,....

- Đối với các tuyến đường chính cấp đô thị trở lên được đầu tư xây dựng mới: Căn cứ Khoản 4 Điều 64 Luật quy hoạch đô thị năm 2009 quy định “Khi triển khai dự án phát triển các tuyến đường giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải đồng thời tổ chức thu hồi đất hai bên đường theo quy hoạch, tổ chức đấu giá hoặc đấu thầu để lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật”.

7.4. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích tự nhiên toàn bộ đô thị Duy Tiên là 12.091,87ha. Trong đó đất xây dựng đô thị: Đến năm 2030 là 8.384,31ha, chiếm 69,3% đất tự nhiên; đến năm 2040 khoảng 9.078,88ha, chiếm 75,0% đất tự nhiên.

Bảng cân bằng quy hoạch sử dụng đất thị xã Duy Tiên theo các giai đoạn:

<i>Số thứ tự</i>	<i>Hạng mục</i>	<i>Quy hoạch đến năm 2030</i>			<i>Quy hoạch 2040</i>		
		<i>Diện tích (ha)</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>	<i>Chi tiêu (m2/ng)</i>	<i>Diện tích (ha)</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>	<i>Chi tiêu (m2/ng)</i>
	Diện tích tự nhiên toàn Thị xã	12.091,87			12.091,87		
I	Đất xây dựng	8.384,31			9.078,88		
I	Đất dân dụng	3.702,37	100,00	141,31	4.069,56	100,00	132,56
1.1	Đất đơn vị ở	1.829,27	49,41		2.004,09	49,25	
-	Đất đơn vị ở mới theo kỳ quy hoạch	449,53	12,14	44,95	624,35	15,34	44,60
-	Đất đơn vị ở hiện có, cải tạo	1.379,74	37,27		1.379,74	33,90	
1.2	Đất khu dân cư nông thôn hiện hữu, cải tạo	1.190,11	32,14		1.190,11	29,24	
1.3	Đất công trình công cộng đô thị	109,35	2,95	4,17	185,33	4,55	6,04
-	Đất công trình y tế	10,48	0,28		13,64	0,34	
-	Đất công trình TD&TT đô thị	57,64	1,56		118,32	2,91	
-	Đất trường THPT	10,48	0,28		12,37	0,30	
-	Đất công trình công cộng	30,75	0,83		41,00	1,01	
1.4	Đất cây xanh công cộng đô thị	267,24	7,22	10,20	329,56	8,10	10,73
1.5	Đất giao thông đô thị	306,40	8,28	11,74	360,47	8,86	11,74
2	Đất khác trong phạm vi khu dân dụng	717,74			795,27		
2.1	Đất trụ sở cơ quan, tổ chức sự nghiệp	29,94			29,94		
2.2	Đất giáo dục, đào tạo, nghiên cứu	236,01			236,01		
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	230,04			230,04		
2.4	Đất hỗn hợp	57,32			81,89		
2.5	Đất tôn giáo, tín ngưỡng, di tích LS - VH	40,83			40,83		
2.6	Đất công trình đầu mối HTKT	123,59			176,56		
3	Đất ngoài dân dụng	3.964,20			4.214,05		
3.1	Đất khu, cụm công nghiệp	2.730,36			2.730,36		

Số thứ tự	Hạng mục	Quy hoạch đến năm 2030			Quy hoạch 2040		
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Chi tiêu (m2/ng)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Chi tiêu (m2/ng)
-	Đất KCN	2.541,00			2.541,00		
-	Đất CCN	167,00			167,00		
-	Đất xí nghiệp, công nghiệp hiện có	22,36			22,36		
3.2	Đất logistic	112,54			112,54		
3.3	Đất khai thác, sản xuất VLXD	16,89			16,89		
3.4	Đất du lịch, vui chơi, giải trí	109,45			109,45		
3.5	Đất an ninh, quốc phòng	57,29			57,29		
3.6	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	154,70			154,70		
3.7	Đất giao thông đối ngoại	480,00			600,00		
3.8	Đất cây xanh cách ly	302,97			432,82		
II	Đất khác	3.707,56			3.012,99		
1	Đất nông nghiệp	1.209,18			514,61		
2	Đất đồi núi	29,33			29,33		
3	Đất dự trữ phát triển	1.775,59			1.775,59		
4	Đất sông suối, mặt nước...	693,46			693,46		
5	Đất chưa sử dụng	0,00			0,00		

8. Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

8.1. Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế:

a) Phát triển công nghiệp:

- Công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sạch, hiện đại, thân thiện với môi trường, từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao.

- Diện tích các khu công nghiệp khoảng 2.541ha; trong đó: Các Khu công nghiệp hiện có, diện tích 1.141ha (Khu công nghiệp Đồng Văn I, Đồng Văn I mở rộng, Đồng Văn II, Đồng Văn II mở rộng, hỗ trợ Đồng Văn III và Hòa Mạc); các Khu công nghiệp thành lập mới có diện tích khoảng 1.400ha.

- Diện tích các cụm công nghiệp khoảng 167ha (Cầu Giát, Hoàng Đông, Nha Xá, Đọi Tam, Đôn Lương, Yên Lệnh).

b) Phát triển thương mại - dịch vụ:

- Phát triển hệ thống phân phối hiện đại gồm các trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp, siêu thị, trung tâm vận chuyển giao nhận hàng hóa; đầu tư phát triển hệ thống chợ đáp ứng đủ nhu cầu của người dân; hình thành các tuyến phố thương mại buôn bán truyền thống có quy mô nhỏ. Cung cấp dịch vụ logistic tại cảng Yên Lệnh; xây dựng khu logistic, quy mô khoảng 110ha gắn với đường vành đai V, gắn với tổng thể khu logistic trên địa bàn thành phố Phủ Lý, quy mô từ 200 - 300ha theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô.

- Hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ, tiện ích đô thị gắn với các khu đô thị mới và khu vực trung tâm đô thị.

c) Phát triển du lịch:

Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa - kiến trúc nghệ thuật của các điểm du lịch văn hóa - lịch sử - tôn giáo - tín ngưỡng trong đô thị; gắn với các

trọng điểm du lịch (*như di tích đền Lảnh Giang, quần thể di tích Đọi Sơn, các làng nghề truyền thống nổi tiếng; gắn với cảnh quan sông Hồng, sông Châu, sông Duy Tiên, ...; xây dựng Trung tâm lễ hội nước tại khu vực ngã ba sông thuộc Hòa Mạc, Yên Nam, Trác Văn là Trung tâm tổ chức sự kiện nước hàng năm, bến thuyền du lịch sông Châu Giang, một trong những trung tâm quảng bá du lịch Duy Tiên*); xây dựng bến tàu khách du lịch trên sông Hồng (*cửa Tắc Giang, đền Lảng Giang*) tạo điểm kết nối du lịch đường thủy trên sông Hồng với các điểm du lịch trên địa bàn thị xã Duy Tiên, huyện Lý Nhân, phố Hiền Hưng Yên và đặc biệt là Khu du lịch quốc gia Tam Chúc.

d) Phát triển nông nghiệp: Giai đoạn đầu, phát triển theo hướng nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch. Về lâu dài, khi quỹ đất nông nghiệp giảm, định hướng phát triển nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao.

8.2. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội:

a) Công trình hạ tầng xã hội đô thị:

- Tổ chức các khu trung tâm khu vực để hoàn thiện kết nối tầng bậc của hệ thống công trình hạ tầng xã hội - dịch vụ đô thị.
- Xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới của thị xã tại phường Yên Bắc.
- Trung tâm các phường, xã được cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới phù hợp với quy mô của đơn vị hành chính.
- Ưu tiên phát triển các công trình thương mại, dịch vụ, tiện ích đô thị, du lịch tại các khu đô thị mới (*khu vực Duy Minh, Duy Hải, Đồng Văn, Hoàng Đông, Yên Bắc, Châu Giang, Tiên Sơn*).
- Giai đoạn sau năm 2030, xây dựng bổ sung một số trường Trung học phổ thông, cơ sở y tế, công trình thể dục thể thao phù hợp với quy mô dân số tăng thêm.
- Sân vận động cấp đô thị và các công trình phụ trợ được bố trí tại vị trí tiếp giáp với tuyến tránh mới QL.38 trên địa bàn phường Châu Giang.
- Công viên trung tâm đô thị (*vui chơi, giải trí, văn hóa, du lịch*) được bố trí tại vị trí tiếp giáp đường trực chính đô thị thuộc phường Hòa Mạc; công viên chuyên đề, được bố trí phía Đông dọc đường tránh QL.1A phường Duy Minh, Duy Hải.
- Quảng trường đô thị được bố trí tại vị trí tiếp giáp đường tránh QL.38, thuộc khu trung tâm hành chính mới.

b) Công trình hạ tầng xã hội cấp đơn vị ở:

- Phân bố bảo đảm bán kính phục vụ, phù hợp với quy mô dân số theo các giai đoạn quy hoạch, được cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.
- Tăng cường các tiện ích đô thị hiện đại (*câu lạc bộ, nhà sinh hoạt cộng đồng, sân chơi, khu vườn chuyên đề, ...*).
- Hình thành các khu phố thương mại dịch vụ tại các khu dịch vụ của đô thị.

c) Khu nhà ở xã hội tập trung:

- Bố trí các Khu nhà ở xã hội có hệ thống hạ tầng, hạ tầng xã hội đồng bộ phục vụ cho các đối tượng công nhân, người lao động trong khu công nghiệp, định hướng quy hoạch gần các khu công nghiệp quy mô dự kiến khoảng 5-15ha, dù

kiến tại khu vực phường Duy Minh, Duy Hải, Đồng Văn, Hoàng Đông, Yên Bắc, xã Tiên Ngoại, Mộc Nam,....

- Các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị có nhà ở khi triển khai trên địa bàn thị xã, căn cứ vào tình hình nhu cầu thực tế của từng giai đoạn phát triển, quá trình tổ chức thực hiện sẽ xem xét bố trí quỹ đất nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng trong từng dự án theo quy định.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

9.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

a) Đường bộ:

- Đường bộ đối ngoại:

+ Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình có quy mô 6 làn xe (*nền đường 35,5, mặt đường 32,5m*). Phía Đông đường cao tốc để hành lang 140 - 200m dự trữ cho tuyến đường sắt cao tốc Bắc-Nam và đường gom; phía Tây đường cao tốc để hành lang (35 - 55)m dành cho hệ thống kênh thoát nước mưa và đường gom. Tại khu vực được định hướng hình thành các nút giao liên thông, trực thông được sẽ dành quỹ đất để dự trữ khi hình thành nút (*khu vực nút Phú Thú, nút khu vực KCN hỗ trợ Đồng Văn III,...*).

+ Tuyến QL.1A đoạn qua thị xã Duy Tiên, quy mô 4 làn xe; tuyến tránh QL.1A có lộ giới 66m, quy mô 6-8 làn xe vùng lõi và bố trí đường gom hai bên.

+ Tuyến QL.37B: Nâng cấp, cải tạo đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Đoạn qua đô thị thực hiện theo mặt cắt đường đô thị có lộ giới từ 16,5m-20,5m.

+ Tuyến QL.38: Nâng cấp, cải tạo đạt tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Tuyến tránh QL.38 hiện hữu có lộ giới 69m, quy mô 6-8 làn xe vùng lõi và bố trí đường gom hai bên.

+ Xây dựng đoạn tuyến tránh mới, đoạn từ cầu Chợ Lương đến trạm bơm Bút 1 (*khu vực cây xăng tại phường Châu Giang*) có lộ giới 69m, quy mô 6-8 làn xe vùng lõi và bố trí đường gom hai bên (*thay thế đoạn tuyến tránh QL.38 qua trung tâm hành chính*).

+ Tuyến QL.38B: Nâng cấp, cải tạo đạt tiêu chuẩn đường đô thị, có lộ giới 53,5-69m, quy mô 6-8 làn xe vùng lõi và bố trí đường gom hai bên.

+ Vành đai 5 Thủ đô thực hiện theo Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 18/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chi tiết đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội, có lộ giới từ 55-66m. Quy hoạch chung định hướng lộ giới chỉ giới đường đỏ tuyến đường rộng 110m, quy mô 6 làn xe vùng lõi bề rộng 33m, bố trí đường gom song hành hai bên và dải đất dự trữ phát triển.

- Đường trực chính quan trọng:

+ Đường trực chính Bắc-Nam phía Tây đường cao tốc, nối từ QL.38 qua KCN Đồng Văn III, Khu đại học Nam Cao đến thành phố Phủ Lý, lộ giới 68m.

+ Đường trực chính Bắc-Nam phía Đông đường cao tốc, nối từ Bình Lục-Thanh Liêm- Phủ Lý qua khu vực Tiên Sơn, Tiên Ngoại, Yên Bắc, Châu Giang, Mộc Bắc vượt cầu qua sông Hồng kết nối sang thành phố Hưng Yên: đoạn từ

tuyến tránh QL.38 hiện hữu đến thành phố Phủ Lý có lô giới 78m; đoạn từ tuyến tránh QL.38 đến Mộc Bắc có lô giới 51m.

+ Đường trục chính Đông-Tây kết nối KCN Đồng Văn IV (huyện Kim Bảng) - Duy Tiên - cảng Yên Lệnh (tuyến N1): đoạn từ cầu qua sông Nhuệ đến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình có lô giới 42m; đoạn từ đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình đến cụm cảng Yên Lệnh (đường QL.38B) có lô giới 69m. Giai đoạn dài hạn nghiên cứu bố trí cầu vượt hoặc hầm chui qua đường QL.1A, đường sắt Bắc Nam, đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình hình thành trục Đông-Tây kết nối liên vùng.

+ Đường trục chính Đông - Tây kết nối đường T3 Kim Bảng - Duy Tiên - Lý Nhân (đường N2): đoạn từ cầu qua sông Nhuệ đến đường QL.1A có lô giới 46m, đoạn từ QL.1A đến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình có lô giới 36m; đoạn từ đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình đến Lý Nhân có lô giới 42m. Điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đường T3 tại khu vực nút giao với đường QL.1A để bố trí cầu vượt qua đường QL.1A, đường sắt Bắc Nam kết nối với KCN hỗ trợ Đồng Văn III; giai đoạn dài hạn bố trí nút giao liên thông với đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình nhằm hình thành trục Đông-Tây kết nối liên vùng.

+ Đường trục chính Đông - Tây kết nối các khu chức năng công nghiệp, giáo dục đào tạo, đô thị trên địa bàn Kim Bảng -Phủ Lý - Duy Tiên - Lý Nhân (tuyến N3): Quy mô mặt cắt trên toàn tuyến có lô giới 42m. Giai đoạn dài hạn bố trí cầu qua sông Nhuệ, đường QL.1A, đường sắt Bắc Nam, bố trí cầu vượt hoặc hầm chui qua đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình hình thành trục Đông - Tây kết nối liên vùng.

- Giao thông đô thị: Xây dựng hệ thống trục chính đô thị, lô giới từ 27 - 78m; đường liên khu vực có lô giới $\geq 17,5$ m.

- Công trình giao thông:

+ Bến xe: Bến xe trung tâm thị xã Duy Tiên tại xã Chuyên Ngoại và Mộc Nam; 01 bến xe tại phường Yên Bắc; 01 bến xe tại phường Duy Hải; 01 bến xe phía Nam tại xã Tiên Sơn.

+ Bãi đỗ xe tĩnh: Xây dựng 04 bãi đỗ xe tập trung (*nối, ngầm*) tại phường Duy Minh, Yên Nam, Châu Giang, Yên Bắc, xã Trác Văn; quy mô mỗi bãi đỗ xe từ 2 - 5ha.

+ Hệ thống cầu, hầm chui:

. Quy hoạch xây dựng mới (cầu đường bộ, đường sắt): 01 cầu vượt qua sông Hồng để kết nối với thành phố Hưng Yên, 8 cầu qua sông Châu, 7 cầu qua sông Duy Tiên và 3 cầu qua sông Nhuệ.

. Nâng cấp, cải tạo: cầu Nhật Tự qua sông Nhuệ, cầu Hòa Mạc, cầu đường tránh QL.38 qua sông Duy Tiên, cầu Cầu Tử, cầu Đập Phúc, cầu Trác Văn- Chính Lý qua sông Châu, đảm bảo phù hợp với việc nâng cấp, cải tạo các tuyến đường theo quy hoạch.

+ Phân loại và tổ chức các nút giao thông quan trọng:

. Nút giao Phú Thứ dạng khác mức liên thông kết nối giữa đường Vành đai V với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

. Cải tạo nâng cấp Nút giao Vực Vòng dạng liên thông giữa QL.38 và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

. Bố trí bổ sung nút giao liên thông tại tuyến đường N3 (Tam Chúc- Lý Nhân) với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đồng thời dành quỹ đất dự trữ khu vực nút giao phía Đông đường Cao tốc khi có điều kiện phát triển.

. 09 nút giao dạng trực thông (*cầu vượt hoặc hầm chui*) giữa đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, QL.1A. đường sắt Bắc Nam với các tuyến trực chính Đông - Tây; giữa đường vành đai V Thủ đô với các trục đường cắt qua đường Vành đai V; đồng thời cải tạo, tổ chức giao thông lại một số hầm chui hiện trạng qua đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình để đảm bảo phù hợp với định hướng và kết nối giao thông theo quy hoạch.

b) Đường thủy:

- Tuyến sông Hồng: Hoàn thành cải tạo, nâng cấp chính trị, nạo vét luồng lạch tuyến sông Hồng, đồng thời hiện đại hóa hệ thống thông tin, tín hiệu.

- Tuyến sông Châu: Nạo vét mở rộng sông Châu, từng bước xây dựng hệ thống kè; nghiên cứu phương án cải tạo Âu Tắc Giang, thay thế đập Phúc thành cầu và một số cầu hiện có không đủ chiều cao thông thuyền, nhằm đảm bảo mục tiêu kết nối sông Châu, sông Hồng hình thành tuyến vận tải thủy.

- Hệ thống Cảng:

+ Quy hoạch cảng Yên Lệnh 1 tại xã Chuyên Ngoại. Công suất cảng vận chuyển hàng hóa khoảng 3 triệu tấn/năm.

+ Quy hoạch cảng Yên Lệnh 2 tại xã Mộc Nam.

+ Quy hoạch 03 bến thuyền tại khu vực gần đền Lãnh Giang, Âu Tắc Giang và khu vực Lễ hội Tịnh điền nhằm tăng cường khả năng kết nối các khu, điểm du lịch ven sông Hồng.

c) Đường sắt:

- Đường sắt đôi tốc độ cao: Xuất phát từ ga Ngọc Hồi, đoạn qua phường Bạch Thượng tuyến đi trên cao, sau đó đi song song phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

- Đường sắt nội vùng (*vận tải hành khách*): Tuyến kết nối từ Ga Ngọc Hồi đến ga Phủ Lý, tăng cường kết nối các đô thị trong Vùng Hà Nội. Trên cơ sở tuyến đường sắt Bắc- Nam hiện trạng nâng cấp cải tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định của ngành giao thông.

- Ga đường sắt: Ga Đồng Văn được cải tạo chỉnh trang mặt bằng tạo không gian, kiến trúc cảnh quan khu vực; nâng cấp tăng cường năng lực khai thác của ga và tuyến.

9.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mưa:

a) Nền xây dựng: Do được hệ thống đê bao bảo vệ nên cao độ khống chế nền xây dựng của thị xã Duy Tiên được xác định dựa vào mực nước nội đồng hàng năm.

- Cao độ khống chế nền xây dựng cho khu vực dân dụng $H_{xd} \geq 3,0m$.

- Cao độ nền xây dựng khu vực công nghiệp $H_{xd} \geq 3,0m$, nền nhà xuống cần tôn đến cao độ $H_{ct} \geq 3,5m$.

- Khu vực đã xây dựng (*làng xóm đô thị hóa*) giữ nguyên hiện trạng. Những khu vực có cao độ nền nhỏ hơn cao độ khống chế $<3,0m$, từng bước cải tạo đảm

bảo theo cao độ khống chế chung của khu vực; xây dựng các tuyến cống thoát nước chính thu nước trong các khu dân cư hiện hữu.

b) Thoát nước mưa: Khu vực hiện hữu dùng hệ thống thoát nước nửa riêng, khu vực phát triển mới dùng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn; Nước mưa theo hệ thống cống thoát ra các kênh tiêu trong khu vực sau đó thoát ra sông Hồng, sông Nhuệ, sông Châu, sông Duy Tiên qua các cống điều tiết hoặc sử dụng các trạm bơm tiêu động lực khi nước ngoài sông lên cao. Khuyến khích áp dụng mô hình thoát nước bền vững cho các khu vực phát triển đô thị.

- Toàn bộ thị xã Duy Tiên chia làm 07 lưu vực thoát nước:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Tây đường QL.1 và phía Bắc đường QL.38. Nước mưa theo đường cống thoát ra sông Nhuệ qua trạm bơm Duy Hải 1, Duy Hải 2 và Giáp Ba.

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Tây đường QL.1 và phía Nam đường QL.38. Nước mưa theo đường cống thoát ra sông Nhuệ qua trạm bơm Đồng Vàng, Ngọc Động và Tiên Tân.

+ Lưu vực 3: Khu vực phía Bắc QL.38, kẹp giữa QL.1 và đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ. Nước mưa theo đường cống thoát ra các kênh tiêu A4-6, A4-8 rồi thoát ra sông Giáp Nhất qua trạm bơm Hoành Uyển và Bùi 1, Bùi 2.

+ Lưu vực 4: Khu vực phía Nam QL.38, kẹp giữa QL.1 và đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ. Nước mưa theo đường cống thoát ra các kênh tiêu A4-6, A4-8 rồi thoát ra sông Châu qua các trạm bơm Lạc Tràng, Lạc Tràng Bộ, Bược, Châu Sơn.

+ Lưu vực 5: Khu vực hữu sông Duy Tiên, phía Bắc QL.38 và phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ. Nước mưa theo đường cống thoát ra sông Duy Tiên qua trạm bơm Bùi 1.

+ Lưu vực 6: Khu vực hữu sông Duy Tiên, phía Nam QL.38 và phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ. Nước mưa theo đường cống thoát ra sông Duy Tiên, sông Châu qua trạm bơm Chợ Lương, Điện Sơn, Tiên Phong, Lạc Tràng Bộ, Bược, Châu Sơn.

+ Lưu vực 7: Toàn bộ khu vực tả sông Duy Tiên. Nước mưa theo đường cống thoát ra sông Duy Tiên, sông Châu, sông Hồng qua trạm bơm Bút 1, Bút 2, Trác Văn, Yên Lệnh,...

- Các công trình đầu mối: Nâng cấp, cải tạo năng lực tiêu của các trạm bơm trên địa bàn để đảm bảo tiêu với hệ số tiêu cho khu công nghiệp, đô thị $q = 20 \text{ l/s/ha}$; khu nông thôn, cơ sở sản xuất phân tán $q = 10 \text{ l/s/ha}$, cho nông nghiệp: $q = 8 \text{ l/s/ha}$.

- Cải tạo, mở rộng, kiên cố hóa các trục tiêu thoát nước chính như kênh A4-6, A4-8, A4-13, A4-4, xây mới kênh hở ra trạm bơm Đồng Vàng, Tiên Tân,... Hạ cốt đáy kênh I4-8, Mộc Nam thành trục tiêu thoát nước chính để nâng cao năng lực tiêu thoát nước trên địa bàn ra các công trình đầu mối. Bố trí một số hồ điều hòa gắn với công viên cây xanh, có nhiệm vụ điều hòa tiêu thoát nước cho khu vực, đồng thời tạo không gian, cảnh quan cho đô thị.

9.3. Định hướng cấp nước:

a) Nguồn nước: Từ nay đến năm 2030 sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng cho phần lớn khu vực nội thị và ngoại thị; nguồn nước ngầm tại chỗ cho khu vực

còn lại, thông qua các giếng khoan đạt chuẩn. Các nhà máy nước ngầm cấp cho Khu công nghiệp Đồng Văn 1, 2 được sử dụng theo giai đoạn được cấp phép khai thác và chuyển dần sang sử dụng nguồn nước mặt. Sau năm 2030, toàn bộ nguồn nước cấp cho thị xã Duy Tiên là nước mặt sông Hồng.

b) Phân vùng cấp nước (*02 phân vùng*):

- Phân vùng I: Gồm toàn bộ khu vực phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

+ Khu vực phía Bắc phân vùng I, được cấp nước bởi các nhà máy nước Mộc Nam: $5.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$ - $10.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$; Chuyên Ngoại: $5.300 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$ - $10.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$; và một phần nhà máy nước Sông Hồng công suất $200.000-300.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$.

+ Khu vực phía Nam phân vùng I, chủ yếu được cấp nước bởi nhà máy nước Đèo Sơn công suất $12.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$ và nhà máy nước Châu Sơn công suất $2.300 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$, các khu vực mới phát triển được cấp hỗ trợ từ nhà máy nước Sông Hồng.

- Phân vùng II: Gồm toàn bộ khu vực phía Tây đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Nguồn nước cấp cho phân vùng II được cung cấp chủ yếu từ nhà máy nước Sông Hồng thông qua tuyến ống truyền dẫn D1000+D1400 qua trạm bơm tăng áp Duy Tiên và các trạm bơm tăng áp trong khu công nghiệp Đồng Văn I và Đồng Văn II với công suất lần lượt $6.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$ và $2.000 \text{ m}^3/\text{ng}\overset{\circ}{\text{đ}}$.

- Mạng lưới cấp nước: Thiết kế mạng vòng trên cơ sở mạng lưới cấp nước hiện có thiết kế bổ sung cho phù hợp. Cấu trúc chung của mạng lưới đường ống cấp nước được chia làm 3 cấp có đường kính D100 - D1400 mm. Bố trí trạm bơm tăng áp tại khu vực phường Yên Bắc khu vực Nam nút giao Vực Vòng.

9.4. Định hướng cấp điện:

a) Nguồn và lưới điện cao áp:

- Xây mới trạm 220/110/22KV Duy Tiên có công suất 1x250MVA tại xã Yên Nam giáp với phường Tiên Nội. Đến năm 2050 nâng công suất thành 2x250MVA.

- Xây dựng đường dây mạch kép cấp điện cho trạm 220KV Duy Tiên từ trạm 220KV Thái Bình có chiều dài trên thị xã Duy Tiên 2,7km.

- Xây mới các trạm 110/22KV: Trạm Đồng Văn II, công suất 1x63MVA; trạm Hòa Mạc, công suất 1x63MVA; trạm Duy Tiên, công suất 1x25MVA; trạm Duy Tiên II, công suất 1x63MVA; trạm 110/22kV Mộc Nam, công suất 1x63MVA.

- Giai đoạn đến 2050 nâng công suất các trạm 110/22KV: Trạm 110kV Đồng Văn II lên 2x63MVA; trạm Hòa Mạc lên 40+63MVA; trạm Duy Tiên lên 2x25MVA; trạm Duy Tiên II lên 2x63MVA; trạm Mộc Nam lên 40+63MVA.

- Lưới 110kV giai đoạn đến 2030: Cải tạo, kết hợp xây mới các tuyến đường dây 110KV để cấp điện cho các trạm 110/22Kv trên địa bàn thị xã.

b) Lưới trung áp:

- Đối với khu vực nội thị, cải tạo dần về cấp điện áp 22kV, hạ ngầm khi có điều kiện, từng bước xoá bỏ các trạm trung gian hiện có. Lưới điện trung thế được

thiết kế mạch vòng vận hành hở. Chế độ làm việc bình thường chỉ mang tải từ 60-70% công suất so với công suất mang tải cực đại.

- Đối với khu vực ngoại thị được thiết kế hình tia, các đường trực dài đặt thêm máy cát phân đoạn có thiết bị đóng lặp lại.
- Khu vực nội thị đường trực dùng cáp ngầm tiết diện 240mm², đường nhánh tiết diện > 95mm², khu vực ngoại thị đường trực dùng cáp hoặc dây bọc tiết diện > 95mm², đường nhánh tiết diện > 70mm².
- Hoàn thiện lưới chiếu sáng đảm bảo các tuyến đường đều được chiếu sáng đúng quy chuẩn.

9.5. Định hướng phát triển hệ thống viễn thông:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

9.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp giữa hệ thống nửa riêng tại các khu vực hiện trạng và hệ thống riêng hoàn toàn tại các khu vực mới phát triển.
- + Toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu vực nội thị được tập trung về 06 trạm xử lý nước thải theo 06 lưu vực chính. Xây dựng các trạm xử lý cho các đô thị có công suất từ 2.000m³/ngđ đến 12.000m³/ngđ. Công thoát nước thải có tiết diện D300÷D600.

+ Khu vực ngoại thị: Từng bước xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu vực ngoại thị đối với các khu vực mật độ cao, dự phòng quỹ đất xây dựng trạm xử lý công nghệ chi phí thấp. Đối với các khu vực mật độ thấp, áp dụng mô hình xử lý nước thải tại chỗ như bể tự hoại cải tiến kết hợp hệ thống xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên. Chất thải từ khu vực chăn nuôi hộ gia đình xử lý qua hầm bể Biogas. Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

- Nước thải khu, cụm công nghiệp: Xây dựng trạm xử lý nước thải theo dự án riêng phục vụ Khu, cụm công nghiệp, đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định khi xả ra hệ thống thoát nước của đô thị.

- Nước thải y tế: Xử lý cục bộ nước thải và khử trùng trước khi chảy vào hệ thống thoát nước thải của đô thị.

b) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

- Nhu cầu thu gom, xử lý chất thải rắn khoảng 785 tấn/ngày đêm.
- Chất thải rắn được phân loại tại nguồn gồm nhóm các chất có thể thu hồi tái sử dụng, tái chế và nhóm các chất phải xử lý chôn lấp, tiêu huỷ theo quy định.
- Giải pháp thu gom: Bố trí một số điểm trung chuyển chất thải rắn tại các khu vực gần khuôn viên cây xanh, nơi công cộng và khu công nghiệp tập trung, sau đó được vận chuyển đến khu liên hiệp xử lý CTR tập trung của tỉnh tại huyện Thanh Liêm để xử lý.

c) Quy hoạch nghĩa trang:

- Quy hoạch nghĩa trang tập trung của thị xã Duy Tiên tại khu vực Yên Nam, diện tích khoảng 20ha.

- Các khu vực nghĩa trang hiện trạng đóng cửa, bố trí cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan gắn với không gian mặt nước nhằm giảm mức độ ảnh hưởng của nghĩa trang với các khu chức năng trong đô thị.

- Nhà tang lễ: Xây dựng 1 nhà tang lễ 10.000 m² thuộc khu vực Hòa Mạc (gắn với khu vực bệnh viện) phục vụ cho khu vực đô thị và các xã trong vùng.

10. Đánh giá môi trường chiến lược

- Khuyến khích phát triển mô hình kiến trúc xanh; duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường.

- Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, khu vực làng nghề và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Khu, cụm công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

- Khu vực nội thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Khu vực ngoại thị: Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

- Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu: Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực để củng cố, nâng cấp hệ thống công trình phòng chống lũ, bão.

11. Các chương trình chiến lược và dự án ưu tiên đầu tư

11.1. Các chương trình chiến lược:

- Triển khai điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở thu hút đầu tư xây dựng đảm bảo đồng bộ.

- Đề án khắc phục, cải tạo môi trường khu vực sông Nhuệ Đáy, khu vực phía Tây sông Đáy.

- Đề án cải tạo, nạo vét chỉnh trang làm sống lại sông Châu.

11.2. Dự án hạt nhân trọng điểm:

- Dự án tuyến đường vành đai 5 qua địa phận thị xã Duy Tiên.

- Dự án đoạn tuyến tránh QL.38 qua phường Châu Giang

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận: 

- Như điều 3;
 - TTTU, TTHĐND tỉnh (*để b/c*);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - VPUB: LĐVP(3), GTXD, TNMT, TH;
 - Lưu VT, GTXD.
- DH - 2021/QĐ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức